

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 20-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V (tên công ty viết tắt V); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng , số 111A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức danh: Tổng giám đốc V.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đình S - Chức vụ: Cán bộ V; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021 và số 72021.21 ngày 22/9/2021); vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1996 và chị Dương Thị V1, sinh năm 1997; Đều có địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện T1, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2021 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V (tên công ty viết tắt V) theo Hợp đồng tín dụng số 358.HĐTD1.043.18 ngày 07/12/2018 với nội dung sau: Số tiền vay 600.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi, và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/01/2019 mỗi tháng trả 6.250.000 đồng, trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/01/2019; trả phí theo quy định của V từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại OUTLADER GF2WXTMGLVT, biển kiểm soát số 15A-442.75, số khung RLAOTGF2MJ1001235, số máy AA79774B11, chủ sở hữu Vũ Minh Tiến. Thực hiện hợp đồng tín dụng số 358.HĐTD1.043.18 ngày 07/12/2018 V đã giải ngân đủ số tiền 600.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 385.01.KUNN1.043.18 ngày 07/12/2018. Anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 đã trả được 196.750.000 đồng tiền gốc và 154.984.000 đồng tiền lãi trong hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/8/2021, cụ thể không trả nợ gốc và nợ lãi theo nội dung đã thỏa thuận. Sau khi anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn đã làm việc với anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 yêu cầu trả nợ nhưng anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 phải trả cho V số tiền nợ tính đến hết ngày 19/9/2022 là 489.788.658 đồng, trong đó: nợ gốc 403.250.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.909.589 đồng, nợ lãi quá hạn là 73.629.069 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2022 đến ngày anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 thực trả hết nợ cho V theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký ngày 07/12/2018, anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 phải chịu mọi chi phí phát sinh tại Tòa án và Cơ quan thi hành án, không đề nghị xử lý tài sản đảm bảo.

Bị đơn là anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành án và án phí dân sự sơ thẩm.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hợp đồng tín dụng và lý do đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, bị đơn không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn xác định ngày 07/12/2018 anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 vay của V số tiền 600.000.000 đồng. Ngày 07/12/2018 anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 đã ký Hợp đồng tín dụng số 358.HĐTD1.043.18 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 385.01.KUNN1.043.18 với V vay số tiền là 600.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi, và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ bản cộng với biên độ 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/01/2019 mỗi tháng trả 6.250.000 đồng, trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/01/2019. Thực hiện

Hợp đồng tín dụng đã ký, V đã giải ngân cho bên vay là anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 số tiền vay là 600.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 đã trả được 196.750.000 đồng tiền gốc và 154.984.000 đồng tiền lãi trong hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/8/2021, cụ thể không trả nợ gốc và nợ lãi theo nội dung đã thỏa thuận. Sau khi anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn đã làm việc với anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 yêu cầu trả nợ nhưng anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến hết ngày 19/9/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 489.788.658 đồng, trong đó: nợ gốc 403.250.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.909.589 đồng, nợ lãi quá hạn là 73.629.069 đồng. Do vậy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ trên cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh đến ngày thực trả hết nợ theo lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 282, Điều 401, Điều 463, Điều 466; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V (tên công ty viết tắt V):

Buộc anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 phải trả cho V số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 358.HĐTD1.043.18 ngày 07/12/2018 tính đến hết ngày 19/9/2022 là 489.788.658 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 403.250.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 12.909.589 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 73.629.069 đồng).

Kể từ ngày 20/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Vũ Minh T và chị Dương Thị V1 phải chịu 23.592.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại V số tiền tạm ứng án phí 10.280.000 đồng đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008035 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu